TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2018/QĐST-DS	*Thuỷ Nguyên, ngày 09 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 04 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Hữu R, sinh năm 1942; địa chỉ: Thôn P, xã PN, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn Toại - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Toại thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ánh N, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn P, xã PN, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Hữu R và ông Nguyễn Ánh N thống nhất thỏa thuận: Ranh giới phân chia thửa đất 323 (hiện do ông Trần Hữu R đang quản lý sử dụng , có diện tích đo thực tế là 1702,5 m^2) và thửa đất 327 (hiện do ông Nguyễn Ánh N đang quản lý sử dụng, có diện tích đo thực tế là 301 m^2), tờ bản đồ số 01, sổ mục kê năm 1985 của Ủy ban nhân dân xã PN, huyện T, thành phố Hải Phòng giữa ông

Trần Hữu R và ông Nguyễn Ánh N thể hiện tại các mốc giới: 1,2,3,4,5,6 (có sơ đồ kèm theo).

Ông Nguyễn Ánh N có trách nhiệm xây dựng bờ tường bao rộng 10 cm áp sát vào bờ tường nhà dưới, nhà bếp của ông N từ mốc giới 1,2,3,4 và mốc giới 5(có sơ đồ kèm theo).

Ông Trần Hữu R có trách nhiệm xây dựng bờ bao nối tiếp từ phần bờ bao 10 cm mà ông Nguyễn Ánh N xây cho đến giữa trụ cổng cũ, thể hiện từ mốc giới 5 đến mốc giới 6 (có sơ đồ kèm theo).

3. Về án phí: Ông Trần Hữu R phải nộp 937.500 (Chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 875.000 (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng ông R đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0000902 ngày 25/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng. Ông Trần Hữu R còn phải nộp 62.500 (Sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng án án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Ánh N phải nộp 937.500 (Chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Anh